

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 07/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.
2. Ông Bùi Như Lữ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 26/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Y (tên gọi khác: không); sinh năm: 1981 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Lào; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn B (đã chết) và con bà Lò Thị P, sinh năm 1946; gia đình bị cáo có 11 anh em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1978 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn P (tên gọi khác: không); sinh năm: 1980, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Lào; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị H (đã chết); bố nuôi: ông Lò Văn P, sinh năm 1958 và mẹ nuôi bà Lò Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1981 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022 đến ngày 12/7/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/7/2022, Lò Văn Y đang ở nhà tại bản C, xã M, huyện Đ thì có Lò Văn P, trú tại bản M, xã M, huyện Đ đến nhà hút thuốc Lào, qua nói chuyện P đưa cho Y 450.000 đồng bảo Y đi mua ma túy về cùng sử dụng, Y nhận tiền rồi đi bộ đến khu vực bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine giá 450.000 đồng. Mua được ma túy P quay về đưa gói ma túy cho Y, khi cả hai chuẩn bị sử dụng thì bị tổ Công tác Công an đến nhà phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn P gồm 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 03/7/2022 của Công an huyện Đ và Kết luận giám định số 988/KL-KTHS, ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn P là 0,65 gam, mẫu trích 0,25gam gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 80/CT-VKSĐBD ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận vào ngày 03/7/2022, Lò Văn Y đưa cho Lò Văn P 450.000đ nhờ đi mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo P nhận tiền đi mua được một gói Heroine có khối lượng 0,65 gam mang về đưa cho Lò Văn Y, cả hai đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/7/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, cũng như Cáo trạng số 80/CT-

VKSĐBD ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

“c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là có hại cho sức khỏe bản thân, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua tàng trữ 0,65 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo tiếp tay cho tội phạm sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy và các loại tội phạm khác phát sinh trong xã hội nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại khu vực vùng cao, cuộc sống khó khăn. Tuy nhiên vì đua đòi bè bạn, không làm chủ được bản thân nên dẫn đến nghiện chất ma túy, mua tàng trữ nên phạm tội như ngày hôm nay. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn Yết có bố đẻ là Lò Văn Bun và bị cáo Lò Văn Pản có bố đẻ là Lò Văn Chuông được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát khi lên cơn nghiện bị cáo Yết đưa tiền cho bị cáo Pản đi mua ma túy về cùng sử dụng cho nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm như nhau đối với hành vi tàng trữ 0,65 gam Heroine bị truy tố.

[4]. Về hình phạt :

Hình phạt chính : Từ phân tích từ mục [1] đến mục [4], Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải cùng chịu mức hình phạt tù có thời hạn như đại diện Viện

kiểm sát đã đề nghị nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng là bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Hình phạt bổ sung: theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo với nghề nghiệp nông nghiệp, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế (bị cáo Lò Văn Y thuộc diện hộ cận nghèo). Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: 0,65 gam Heroine đã trích 0,25 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,4 gam Heroine là chất thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí: Các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn P là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có lời khai xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo P khai là đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên, địa chỉ nên cơ quan trình điều tra chưa điều tra xử lý được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn P.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Y (tên gọi khác: không) và bị cáo Lò Văn P (tên gọi khác: không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/7/2022).

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/7/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 0,4 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày

05/10/2022 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn P.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên.
- VKSND tỉnh Điện Biên Đông.
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga